

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TBV24B2 Năm học: 24-25
Mã MH/MĐ: MH01070 Học kỳ: 02
Tên MH/MĐ: Động vật hại nông nghiệp
Số TC: 1

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2456201160252	Đào Thị Huỳnh	Anh	07/01/2009			10	8.7	7.0		9.0		8.7
2	2456201160253	Võ Chí	Bình	21/12/2009			10	6.0	7.0		7.5		7.4
3	2456201160254	Tô Bảo	Chấn	15/10/2009			5	6.7	5.0		7.5		6.8
4	2456201160255	Huỳnh Văn Khánh	Duy	08/09/2009			10	9.3	7.0		9.0		8.8
5	2456201160256	Lê Hữu	Diễn	17/12/2009			5	6.7	5.0		10.0		8.3
6	2456201160257	Lê Văn Tinh	Em	27/06/2009			10	6.0	7.0		8.0		7.7
7	2456201160258	La Đăng Trường	Giang	13/03/2009			10	6.0	7.0		7.5		7.4
8	2456201160259	Lâm Minh	Giang	23/02/2009			10	5.0	5.3		9.5		8.1
9	2456201160260	Dương Nguyễn Chí	Huy	05/12/2009			10	5.0	5.3		8.0		7.2
10	2456201160261	Trần Lê	Huy	23/11/2009			10	9.3	7.0		6.0		7.0
11	2456201160264	Trương Tấn	Khang	01/02/2009			10	6.0	7.0		9.0		8.3
12	2456201160265	Lê Văn	Kiệt	02/11/2008			5	5.0	5.0		5.0		5.0
13	2456201160266	Trương Bảo	Lộc	25/03/2008			10	9.3	7.0		7.0		7.6
14	2456201160267	Tổng Thị Trúc	Ly	03/12/2009			10	9.3	7.0		6.5		7.3
15	2456201160268	Trần Quang	Minh	06/11/2008			5	6.7	5.0		7.5		6.8
16	2456201160269	Lư Thị Cẩm	Nang	12/09/2009			10	8.7	7.0		9.5		9.0
17	2456201160270	Phan Văn	Nghị	23/08/2009			10	5.0	5.3		6.5		6.3
18	2456201160271	Lê Thành	Nghĩa	31/01/2009			10	9.3	7.0		7.0		7.6
19	2456201160272	Phạm Văn	Phát	05/05/2009			5	9.3	7.0		9.5		8.7
20	2456201160273	Trần Vũ	Phong	20/02/2009			0	0.0	0.0		CT		0.0
21	2456201160274	Nguyễn Thị Thanh	Phương	05/08/2009			10	8.7	7.0		10.0		9.3
22	2456201160275	Nguyễn Đình	Quốc	10/02/2009			10	6.0	7.0		7.0		7.1
23	2456201160276	Nguyễn Thị Mỹ	Trang	31/10/2009			10	6.7	5.0		10.0		8.7
24	2456201160278	Phan Hữu	Trọng	19/12/2009			10	6.7	5.0		10.0		8.7
25	2456201160280	Huỳnh Công	Vinh	06/01/2009			5	6.7	5.0		10.0		8.3

Châu Đốc, ngày 30 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Tiến Đạt